



---

## **BẢN TIN KINH TẾ - TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ**

### **Tuần 2 tháng 5 (06-10/5/2024)**

#### **CÁC THÔNG TIN CHÍNH**

##### **Kinh tế - tài chính thế giới**

- Kinh tế toàn cầu tiếp tục phục hồi nhưng tăng trưởng dự kiến sẽ vẫn ở mức thấp hơn trước đại dịch Covid-19 và vẫn tiếp tục phải đối mặt với nhiều “con gió ngược”;
- Kinh tế Mỹ: Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp cao hơn dự báo, Chỉ số tâm lý người tiêu dùng thấp nhất trong vòng 6 tháng qua;
- Kinh tế Trung Quốc: Nhu cầu trong nước hồi phục, nhập khẩu tăng mạnh, lạm phát tăng 3 tháng liên tiếp;
- Kinh tế khu vực EURO: Tiêu dùng hồi phục mạnh;
- Fed: Lãi suất hiện đang kìm hãm nền kinh tế, nhưng có thể cần nhiều thời gian hơn để đưa lạm phát trở lại mức mục tiêu;
- ECB: Chính sách nới lỏng nên ở mức nào sau đợt giảm lãi suất được kỳ vọng diễn ra vào tháng 6 này.

##### **Kinh tế - tài chính, ngân hàng trong nước**

- Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái chỉ đạo:Thực hiện ngay việc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đối với thị trường vàng, hoạt động của các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh vàng, các cửa hàng, đại lý phân phối và mua bán vàng miếng;
- NHNN tiếp tục tổ chức các phiên đấu thầu với khối lượng và tần suất phù hợp với nhu cầu thị trường và khuyến nghị người dân cần thận trọng khi tham gia giao dịch vàng để giảm thiểu rủi ro;
- PCI 2023: 57,2% doanh nghiệp đánh giá khó khăn lớn nhất gặp phải là Tiếp cận vốn;
- Mặt bằng lãi suất huy động biến động tăng;
- Trên thị trường tiền tệ liên ngân hàng tuần qua, lãi suất VND liên ngân hàng biến động theo xu hướng giảm;
- Trên thị trường mở, NHNN chào thầu ở kỳ hạn 7 ngày ở kênh cầm cố, chào thầu tín phiếu NHNN kỳ hạn 28 ngày dưới hình thức đấu thầu lãi suất;
- Trên thị trường ngoại tệ, tỷ giá trung tâm chủ yếu được NHNN điều chỉnh tăng.



# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ – HÀNG HÓA QUỐC TẾ TUẦN 2 THÁNG 5

(06-10/5/2024)

## Lãi suất điều hành của một số NHTW

NHTW	Quốc gia	Lãi suất hiện áp dụng	Lãi suất trước đó	Thời gian điều chỉnh	Phiên họp chính sách sắp tới
FED	Mỹ	5.25%	5.00%	26/07/2023	12/06/2024
ECB	EURO Zone	4.50%	4.25%	14/09/2023	06/06/2024
BOJ	Nhật Bản	0.10%	0.00 %	19/03/2024	14/06/2024
PBoC	Tr/Quốc	3.45%	3.55 %	22/04/2024	NA
RBA	Úc	4.35%	4.10%	07/11/2023	18/06/2024
BoE	Anh	5.00%	4.50%	22/06/2023	20/06/2024
BOK	Hàn Quốc	3.50%	3.25 %	13/01/2023	23/05/2024
BI	Indonesia	6.25%	6.00%	24/04/2024	22/05/2024
BNM	Malaysia	2.75%	2.50%	03/11/2022	11/07/2024
BOT	Thái Lan	2.50%	2.25%	27/09/2023	12/06/2024
CBR	Nga	16.00%	15.00%	15/12/2023	07/06/2024

## Tỷ giá USD với một số đồng tiền chủ chốt

Cặp tiền tệ chủ chốt	Tỷ giá	+/_% theo tuần	+/_% theo tháng	+/_% Y/Y
EURUSD	1.07710	0.09%	0.42%	-1.31%
GBPUSD	1.25249	-0.17%	-0.24%	0.13%
AUDUSD	0.66027	-0.10%	0.95%	-1.47%
USDJPY	155.752	1.80%	1.67%	15.77%
USDCNY	7.23372	0.59%	-0.29%	3.94%
USDCAD	1.36716	-0.10%	-0.11%	1.34%
USDRUB	92.2550	0.72%	-1.09%	19.82%
USDKRW	1371.04	1.05%	0.35%	3.02%
DXY	105.304	0.22%	0.03%	3.18%
USDTHB	36.8220	0.41%	1.10%	8.88%
USDSGD	1.35443	0.36%	0.13%	1.71%

## Lợi tức Trái phiếu CP một số nước

Trái phiếu CP kỳ hạn 10 năm	Lợi suất	+/_% tuần	+/_% tháng	+/_% Y/Y
United States	4.5003	-0.01%	-0.08%	1.10%
United Kingdom	4.1734	-0.05%	-0.03%	0.46%
Japan	0.9094	0.00%	0.05%	0.52%
Australia	4.4060	-0.01%	0.06%	0.99%
Germany	2.5115	0.02%	0.05%	0.29%
China	2.3415	0.03%	0.06%	-0.37%
Singapore	3.2760	-0.12%	-0.13%	0.54%
South Korea	3.5380	-0.07%	-0.05%	0.25%
Taiwan	1.6050	-0.10%	0.07%	0.45%
Thailand	2.7940	0.02%	0.02%	0.31%
Vietnam	2.7870	-0.14%	-0.04%	-0.34%
Hong Kong	3.7760	-0.14%	-0.13%	0.61%
Indonesia	7.0730	-0.08%	0.13%	0.60%
Malaysia	3.9460	0.00%	0.03%	0.15%
Philippines	6.9320	-0.11%	0.14%	1.06%

## Chỉ số chứng khoán một số thị trường lớn

Chỉ số chủ chốt	+/_% 1 tuần	+/_% 1 tháng	+/_% sv đầu năm	+/_% sv 1Y	+/_% sv 3 Y
Dow Jones	+2.16%	+4.03%	+4.84%	+18.65%	+16.14%
S&P 500	+1.85%	+1.94%	+9.49%	+26.64%	+27.00%
Nasdaq	+1.14%	+1.02%	+8.86%	+33.02%	+24.50%
DAX	+4.24%	+4.61%	+11.97%	+17.87%	+23.40%
FTSE 100	+2.68%	+5.48%	+9.06%	+8.76%	+21.12%
CAC 40	+3.29%	+2.60%	+8.96%	+10.85%	+30.70%
Euro Stoxx 50	+3.30%	+2.59%	+12.43%	+17.73%	+28.62%
Nikkei 225	+0.05%	-3.20%	+14.32%	+30.18%	+39.38%
Shanghai	+1.60%	+4.47%	+6.04%	-3.60%	-8.02%
Hang Seng	+2.64%	+13.41%	+11.24%	-3.38%	-31.59%
SET	+0.14%	-1.75%	-3.10%	-12.13%	-11.38%
KOSPI	+1.91%	+1.71%	+2.73%	+10.19%	-12.63%
IDX Com	-0.65%	-2.76%	-2.57%	+5.63%	+19.32%
PSEi	-1.57%	-2.21%	+0.96%	-1.01%	+4.42%

## Thị trường hàng hóa

1. Năng lượng	Giá	+/_% tuần	+/_% tháng	+/_% Y/Y	3.Khoáng sản	Giá	+/_% tuần	+/_% tháng	+/_% Y/Y
<b>Crude Oil</b> USD/Bbl	78.200	0.12%	-8.02%	10.59%	<b>Copper</b> USD/Lbs	4.6625	2.32%	9.63%	26.10%
<b>Natural gas</b> USD/MMBtu	2.2520	5.14%	12.60%	2.83%	<b>Steel</b> CNY/T	3480.00	-2.00%	3.26%	-3.15%
<b>Gasoline</b> USD/Gal	2.4998	-1.96%	-9.89%	1.71%	<b>Iron Ore</b> USD/T	116.96	-0.95%	12.44%	9.46%
<b>2.Kim loại quý</b>					<b>Aluminum</b> USD/T	2524.00	-1.21%	2.85%	14.16%
<b>Gold</b> USD/t.oz	2359.75	2.54%	0.66%	17.08%	<b>Tin</b> USD/T	32593	4.41%	9.20%	25.38%
<b>Silver</b> USD/t.oz	28.162	6.09%	-1.09%	16.49%	<b>Zinc</b> USD/T	2947.00	1.24%	6.83%	15.66%
<b>Lithium</b> CNY/T	110500	0.00%	-0.90%	-46.75%	<b>Nikel</b> USD/T	19135	-0.58%	7.43%	-11.83%
<b>Platinum</b> SD/t.oz	1005.50	4.08%	0.69%	-8.06%	<b>Coal</b> USD/T	144.00	-1.10%	9.09%	-11.66%

Nguồn: Tổng hợp từ Tradingeconomics, Investing, 11/5/2024

## A. KINH TẾ - TÀI CHÍNH THẾ GIỚI

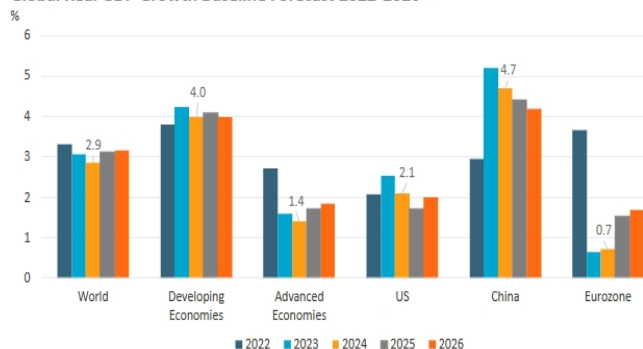
### I. Tăng trưởng kinh tế toàn cầu và các nền kinh tế lớn

#### Tăng trưởng kinh tế thế giới

#### Tăng trưởng kinh tế toàn cầu 2024 dự báo đạt 2,9%

Kinh tế toàn cầu tiếp tục phục hồi nhưng tăng trưởng dự kiến sẽ vẫn ở mức thấp hơn trước đại dịch Covid-19 và vẫn tiếp tục phải đối mặt với nhiều “con gió ngược”.

Global Real GDP Growth Baseline Forecast 2022-2026



Trong dự báo cơ sở quý II/2024, Euromonitor International, dự báo tăng trưởng GDP thực tế toàn cầu sẽ đạt 2,9% trong năm nay (cao hơn 0,2 điểm % so với ước tính quý I/2024) và 3,1% vào năm 2025. Lạm phát toàn cầu được dự báo sẽ giảm xuống còn 6,4% vào năm 2024, trước khi giảm tiếp xuống 3,7% vào năm 2025.

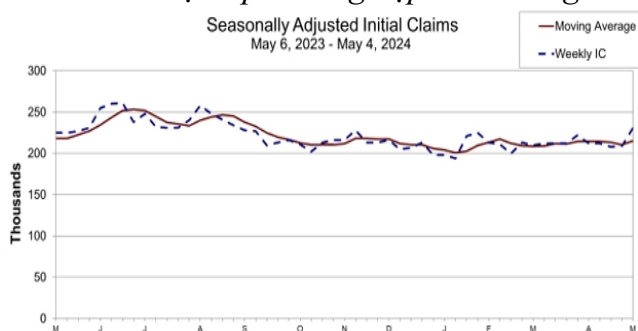
Triển vọng kinh tế toàn cầu tiếp tục phục hồi do lạm phát giảm bớt, điều kiện cung ứng được cải thiện và thị trường lao động mạnh mẽ ở các nền kinh tế tiên tiến hỗ trợ tăng thu nhập thực tế, chi tiêu tiêu dùng và các hoạt động kinh tế khác trong quý đầu tiên của năm 2024.

Tuy nhiên, tăng trưởng dự kiến sẽ vẫn ở mức thấp hơn trước đại dịch Covid-19, trong khi tiếp tục có nhiều “con gió ngược” khiến triển vọng kinh tế toàn cầu không chắc chắn như áp lực lạm phát gia tăng trong bối cảnh căng thẳng địa chính trị ngày càng phức tạp và nguy cơ thắt chặt chính sách tiền tệ kéo dài...

Nguồn: Euromonitor

#### Kinh tế Mỹ

#### Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp cao bất ngờ



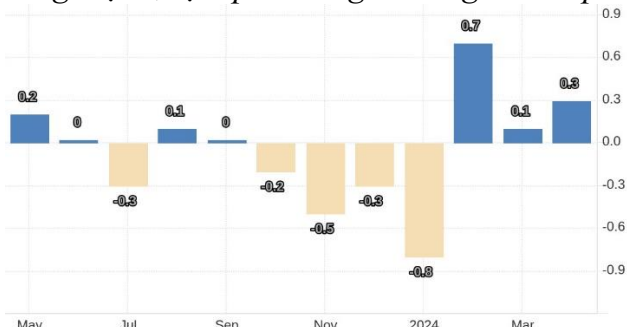
Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp tuần đầu tháng 5/2024 đã bất ngờ tăng thêm 22 nghìn lên mức cao nhất 8 tháng đạt tới con số 231 nghìn đơn – mức cao nhất kể từ tháng 8/2023, vượt dự báo chỉ 210 nghìn đơn.

Chỉ số lạc quan kinh tế (TIPP) tháng 5 tiếp tục giảm mạnh hơn dự báo, xuống mức 41,8 điểm – thấp nhất trong vòng 5 tháng qua (tháng 4/2024 chỉ số này đạt 43,2 điểm và mức dự báo là 44,1). Tương tự, chỉ số tâm lý người tiêu dùng đại học Michigan cũng giảm từ mức 77,2 điểm trong tháng 4 xuống 67,4 điểm – thấp nhất trong 6 tháng qua.

Nguồn: Tradingeconomics

#### Kinh tế Trung Quốc

#### Nhu cầu trong nước hồi phục, nhập khẩu tăng mạnh, lạm phát tăng 3 tháng liên tiếp



Dữ liệu kinh tế tháng 4/2024 cho thấy nhu cầu trong nước đang phục hồi, cung và cầu tiếp tục cải thiện, đáng lạc quan. Riêng trong tháng 4/2024, xuất khẩu tăng 1,8%, nhập khẩu tăng mạnh 8,4%, vượt xa ước tính (4,8%). Còn 4 tháng đầu năm, xuất khẩu tăng 1,5%, nhập khẩu tăng 3,2%.

Về giá cả, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 4 của Trung Quốc đã tăng 0,3% so với cùng kỳ năm trước và mức dự báo (0,1%) so với tháng trước. Như vậy, giá tiêu dùng đã tăng liên tiếp 3 tháng, chủ yếu do tăng giá các mặt hàng phi lương thực.

Nguồn: NBS/Tradingeconomics

## Kinh tế khu vực EURO:

### Tiêu dùng hồi phục mạnh



Tiêu dùng phục hồi mạnh nhất kể từ tháng 9/2022 khi doanh số bán lẻ tháng 3/2024 đảo chiều tăng mạnh thêm 0,8% so với tháng trước (giảm 0,3%), và tăng 0,7% so với cùng kỳ năm trước (giảm 0,5%).

Bên cạnh đó, hoạt động dịch vụ cũng có mức hồi phục mạnh nhất trong vòng gần một năm qua khi chỉ số PMI dịch vụ tăng lên mức 53,3 điểm, vượt xa mức tháng trước (51,5).

## II. Thị trường tài chính

### Động thái chính sách các NHTW lớn

**Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed):** Lãi suất hiện đang kìm hãm nền kinh tế, nhưng có thể cần nhiều thời gian hơn để đưa lạm phát trở lại mục tiêu của Fed (Chủ tịch Ngân hàng Dự trữ Liên bang (Fed) San Francisco Mary Daly)

**NHTW khu vực EURO (ECB):** Chính sách nới lỏng nên ở mức nào sau đợt giảm lãi suất được kỳ vọng xảy ra vào tháng 6 này.

### Diễn biến thị trường tiền tệ thế giới đáng chú ý trong tuần

Chỉ số DXY gần như đi ngang ở mức 105,34 điểm, sau hai tuần giảm liên tiếp, đồng USD có xu hướng tăng giá trị trở lại.

Theo bà Daly, Fed không cần tiếp tục thắt chặt nền kinh tế để giảm lạm phát hơn nữa. Nếu thị trường lao động bắt đầu suy yếu thì các nhà hoạch định chính sách của Fed có thể xem xét việc hạ lãi suất. Dữ liệu việc làm gần đây giảm nhẹ là một tín hiệu cần chú ý, tuy nhiên đó cũng là điều bình thường.

Trong bối cảnh nền kinh tế khu vực EURO vừa trải qua một cuộc suy thoái nhẹ vào nửa cuối năm ngoái, một số giữ quan điểm tiếp tục thúc đẩy sự phục hồi, nhưng số khác lại lo ngại về sự bấp bênh, đặc biệt là về triển vọng lạm phát, tiền lương lao động.

Đồng EURO ổn định khi EUR/USD giao dịch quanh mức 1.0769, nhiều yếu tố chờ đợi khi khu vực EURO chuẩn bị công bố dữ liệu lạm phát vào cuối tuần này (17/6).

Đồng JPY Nhật suy yếu khi tỷ giá USD/JPY đã tăng 0,11% lên 155,91 trong phiên. Đồng USD mạnh lên sau khi giảm 3% vào đầu tháng – mức giảm theo tuần mạnh nhất kể từ đầu tháng 12/2022. Đồng Yên Nhật vẫn yếu dù NHTW Nhật đã có động thái chính sách hỗ trợ. Khi đồng Yên tiếp tục mất giá, thị trường sẽ thận trọng hơn trước những can thiệp tiếp theo.

Đồng nhân dân tệ của Trung Quốc (CNY) giữ ổn định ở mức thấp trong cả tuần tại mức 7,2352.

Nguồn: Fed/ECB/BOJ/Tradingeconomics

## B. KINH TẾ - TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ TRONG NƯỚC

### I. THÔNG TIN KINH TẾ VĨ MÔ

**Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái tại cuộc họp về các giải pháp quản lý thị trường vàng trong thời gian tới**

Để tăng cường hiệu quả các giải pháp quản lý thị trường vàng trong thời gian tới, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái yêu cầu:

\* Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) và các bộ, cơ quan liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao tiếp tục thực hiện quyết liệt, nghiêm túc, đầy đủ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp quản lý thị trường

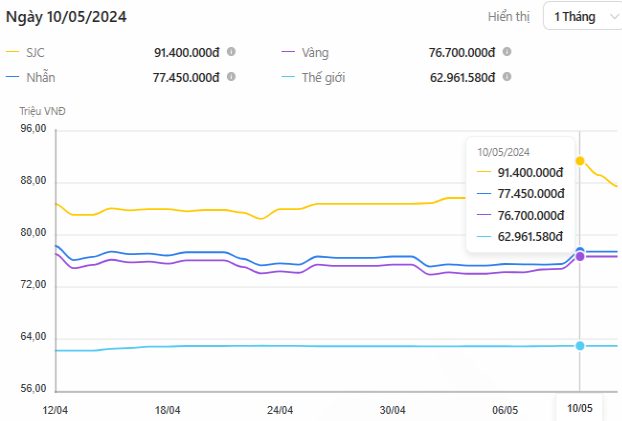
\* NHNN chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, tiếp thu ý kiến các đại biểu dự họp, khẩn trương (i) rà soát, đánh giá toàn diện kết quả triển khai các giải pháp quản lý thị trường vàng trong thời gian qua và diễn biến thị trường trong nước, quốc tế để theo thẩm quyền xem xét thực hiện kịp thời hơn, hiệu quả hơn các giải pháp, công cụ điều hành theo quy định pháp luật để ổn định, bình ổn ngay thị trường vàng theo mục tiêu đề ra, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả, sát với tình hình thực tiễn hoạt động của thị trường vàng, khắc phục ngay tình trạng giá vàng miếng trong nước và giá vàng quốc tế chênh lệch ở mức cao, bảo đảm thị trường vàng hoạt động ổn định, hiệu quả, lành mạnh, công khai, minh bạch, đúng

vàng cả trước mắt và lâu dài theo ý kiến chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, lãnh đạo Chính phủ tại các Nghị quyết, Công điện, Chỉ thị và các văn bản có liên quan, nhất là Thông báo số 160/TB-VPCP ngày 11/4/2024 của Văn phòng Chính phủ, trong đó tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp.

\*Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các cơ quan có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao khẩn trương thực hiện ngay các giải pháp quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả yêu cầu các doanh nghiệp, đơn vị kinh doanh vàng thực hiện nghiêm quy định về hóa đơn điện tử trong hoạt động kinh doanh, mua, bán vàng theo từng lần, kiên quyết không để chậm trễ, hoàn thành chậm nhất trong quý II năm 2024...

**Đấu thầu vàng miếng: NHNN tiếp tục tổ chức các phiên đấu thầu với khối lượng và tần suất phù hợp với nhu cầu thị trường và khuyến nghị người dân cần thận trọng khi tham gia giao dịch vàng để giảm thiểu rủi ro.**

**Giá vàng SJC cao kỷ lục**



**Mặt bằng lãi suất huy động biến động tăng (đến ngày 12/5/2024)**

Sang đầu tháng 5/2024, tiếp tục xu thế tăng lãi suất huy động trong tháng trước, nhiều ngân hàng thương mại tiếp tục tăng lãi suất tiết kiệm, thống kê mức độ tăng từ 0,5%-0,9 điểm %.

quy định pháp luật, không để vàng hóa nền kinh tế và ảnh hưởng đến ổn định kinh tế vĩ mô, an ninh tài chính tiền tệ quốc gia; (ii) Thực hiện ngay việc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đối với thị trường vàng, hoạt động của các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh vàng, các cửa hàng, đại lý phân phối và mua bán vàng miếng, việc tuân thủ các quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2012, quy định pháp luật về cạnh tranh và các quy định pháp luật có liên quan, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả trong tháng 5 năm 2024, không để chậm trễ hơn nữa.

\* NHNN chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với thị trường vàng theo đúng quy định pháp luật; quản lý chặt chẽ hoạt động sản xuất và kinh doanh vàng miếng, kịp thời chấn chỉnh và xử lý nghiêm các vi phạm trong sản xuất, kinh doanh vàng miếng, nhất là các hành vi vi phạm pháp luật, buôn lậu, thẩm lậu, trục lợi, đầu cơ, thao túng, đẩy giá, cạnh tranh không đúng quy định...; trường hợp có dấu hiệu vi phạm pháp luật kịp thời chuyển ngay hồ sơ đến Bộ Công an và các cơ quan chức năng để xử lý theo quy định. Tiếp tục rà soát kỹ lưỡng, đánh giá, tổng kết việc thực hiện Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2012 để nghiên cứu, đề xuất các giải pháp, chính sách quản lý thị trường vàng phù hợp với thực tiễn, đúng quy định pháp luật...

*Nguồn: Chinhphu.vn*

Đến ngày 10/5/2024, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã tổ chức 5 phiên đấu thầu vàng miếng SJC để tăng cung vàng, với kỳ vọng ổn định thị trường vàng. Có 2 phiên thành công với khoảng 6.800 lượng vàng miếng SJC đã được các doanh nghiệp mua – khá thấp so với khối lượng chào thầu của NHNN (16.800 lượng/phiên).

Ngày 12/5/2024, NHNN đã làm việc với UBND tp Hồ Chí Minh để triển khai chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về công tác phối hợp quản lý thị trường vàng. Theo đó, NHNN sẽ tiếp tục tổ chức các phiên đấu thầu bán vàng miếng nhằm tăng cung ứng ra thị trường với khối lượng và tần suất phù hợp với nhu cầu thị trường.

Trước tình hình biến động giá vàng của thị trường vàng quốc tế, NHNN khuyến nghị người dân cần thận trọng khi tham gia giao dịch vàng để giảm thiểu rủi ro.

*Nguồn: NHNN/SJC*

Các mức lãi suất huy động tiết kiệm cao nhất ở các kỳ hạn thống kê được lần lượt là:

Không kỳ hạn (0,5%), 01 tháng (3,9%), 03 tháng (4%), 06 tháng (4,9%), 09 tháng (5,1%), 12 tháng (5,5%), 13 tháng (5,8%), 18 tháng (5,8%), 24 tháng (5,9%), 36 tháng (6%).

Các ngân hàng thương mại cổ phần Oceanbank và OCB đang có mức lãi suất huy động 36 tháng tại quỳ cao nhất thị trường (6%).

Oceanbank cũng là ngân hàng có mức lãi suất huy động online cao nhất ở các kỳ hạn dài như 12 tháng (5,4%), 24 tháng (6%) và 36 tháng (6,10%).

*Nguồn: Tổng hợp thông tin các ngân hàng thương mại*

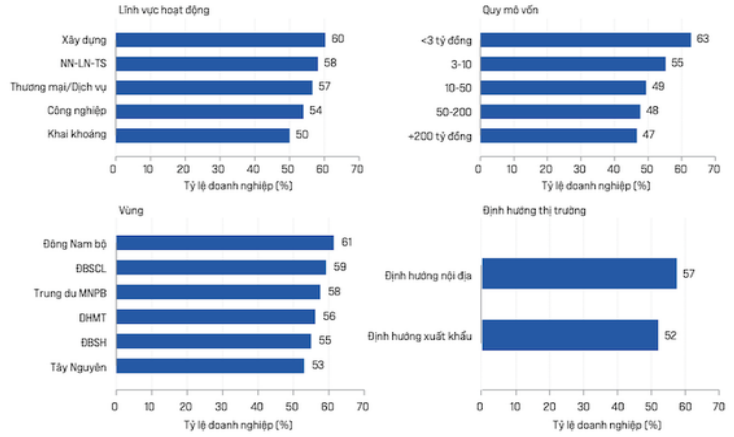
**PCI 2023: 57,2% doanh nghiệp đánh giá khó khăn lớn nhất gặp phải là Tiếp cận vốn**  
 Ngày 09/05/2024, Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh 2023 (PCI 2023) được Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) công bố.

Với tiêu chí Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, trung bình có 73% doanh nghiệp cho rằng **thủ tục tiếp cận tín dụng cho Doanh nghiệp vừa và nhỏ (DNVVN) là dễ thực hiện**. Tuy nhiên, vẫn có những địa phương, tỷ lệ đánh giá này còn thấp dưới 50% (Bạc Liêu 38%, An Giang 44%).

Mức đánh giá trung bình và thấp nhất của doanh nghiệp với thủ tục này năm 2022 là 71% và cá biệt có địa phương chỉ 17%.

Khảo sát chung có tới 57,1% doanh nghiệp đánh giá **khó khăn lớn nhất gặp phải là Tiếp cận vốn**, tiếp đến là tìm kiếm khách hàng (49%), biến động thị trường (34,5%), khó khăn từ tác động của dịch bệnh Covid-19 (25,5%) và tìm kiếm đối tác kinh doanh (17,1%).

Hình 1.10. Khó khăn trong tiếp cận tín dụng năm 2023 theo đặc điểm doanh nghiệp



Nguồn: Khảo sát MTKD 2023. Câu hỏi E1: "Trong hoạt động sản xuất kinh doanh hiện nay, doanh nghiệp bạn đang gặp những khó khăn nào dưới đây?" Tính toán riêng cho khó khăn trong tiếp cận tín dụng.

Trong đó, 57,1% doanh nghiệp đánh giá gặp khó khăn trong tiếp cận tín dụng là con số cao nhất từ trước đến nay.

Theo loại hình, 60% doanh nghiệp trong lĩnh vực xây dựng đang gặp khó khăn trong tiếp cận tín dụng, cao nhất trong các nhóm; kể đến là các doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản, với con số 58%.

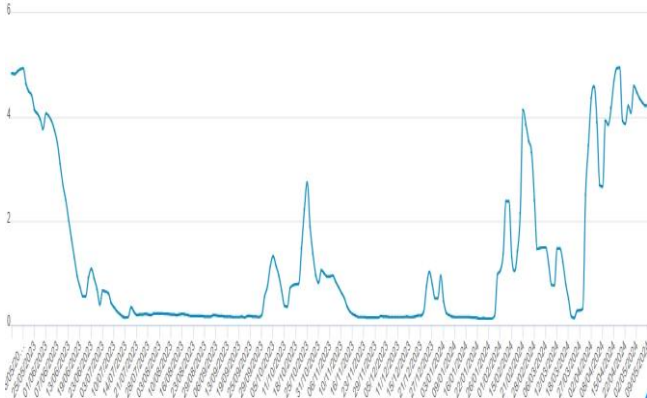
Theo địa bàn, 61% doanh nghiệp ở khu vực Đông Nam Bộ và 59% doanh nghiệp ở vùng Đồng bằng Sông Cửu Long gặp khó khăn về tiếp cận tín dụng.

*Nguồn: PCI 2023/VCCI*

## II. THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

### 2.1. Thị trường tiền tệ

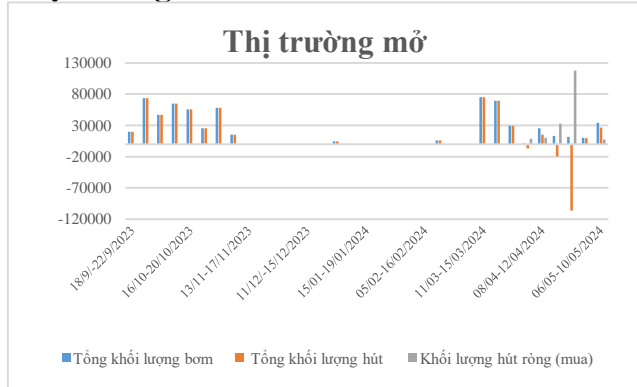
#### Thị trường liên ngân hàng



Trên thị trường tiền tệ liên ngân hàng tuần qua, lãi suất VND liên ngân hàng biến động theo xu hướng giảm ở tất cả các kỳ hạn.

Chốt ngày cuối tuần (10/5/2024), lãi suất VND liên ngân hàng giao dịch quanh mức: qua đêm 4,25% (giảm 0,18 điểm %); 1 tuần 4,43% (-0,19 điểm %); 2 tuần 4,66% (-0,07 điểm %); 1 tháng 4,80% (-0,03 điểm %).

## Thị trường mở

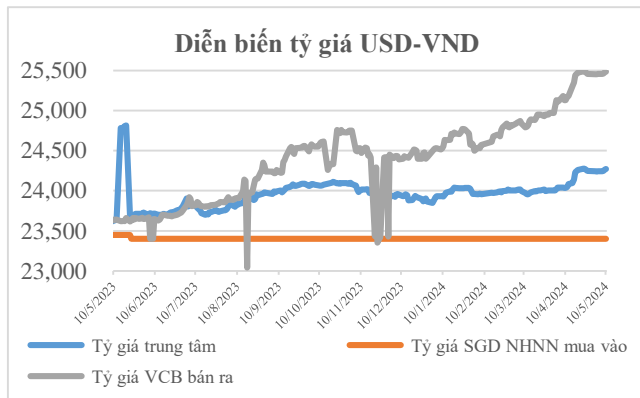


Trên thị trường mở tuần qua, ở kênh cầm cố, NHNN chào thầu ở kỳ hạn 7 ngày với khối lượng là 25.000 tỷ VND, lãi suất 4,25%; có 7.337,87 tỷ đồng trúng thầu và 118.363,67 tỷ đồng đáo hạn trong tuần qua.

NHNN chào thầu tín phiếu NHNN kỳ hạn 28 ngày dưới hình thức đấu thầu lãi suất ở tất cả các phiên. Cả tuần, có tổng cộng 33.890 tỷ đồng trúng thầu, lãi suất ở mức 3,75%/năm. Có 25.250 tỷ đồng đáo hạn trong tuần qua.

*Nguồn: NHNN, HHHH tổng hợp*

## Thị trường ngoại hối



Trên thị trường ngoại tệ tuần qua, tỷ giá trung tâm chủ yếu được NHNN điều chỉnh tăng. Hết ngày 10/5/2024, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 24.271 VND/USD, tăng 26 đồng so với phiên cuối tuần trước đó.

Giá mua/bán USD niêm yết tại Sở Giao dịch NHNN tiếp tục ở mức 23.400 VND/USD/25.450 VND/USD qua tất cả các phiên.

Trên thị trường tự do, tỷ giá tăng qua các phiên. Cuối ngày 10/5/2024, tỷ giá mua/bán ở mức 25.670/25.750 VND/USD, tăng 140 đồng giá mua và 120 đồng giá bán so với cuối tuần trước.

Trên thị trường quốc tế, USD Index dao động trong khoảng 105,17 – 105,52 điểm.

*Nguồn: NHNN, HHHH tổng hợp*

## C. VĂN BẢN LIÊN QUAN BAN HÀNH, DỰ THẢO TRONG TUẦN

### \* VĂN BẢN MỚI BAN HÀNH

Cơ quan	Văn bản	Ngày ban hành	Ngày hiệu lực	Nguồn
	Nghị quyết 66/NQ-CP của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 41-NQ/TW ngày 10/10/2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới	09/05/2024	09/05/2024	Chinhphu.vn
	Quyết định số 381/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	07/5/2024	07/5/2024	

### \* VĂN BẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN

Cơ quan	Văn bản	Ngày bắt đầu xin ý kiến	Nguồn
NHNN	Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 08/2023/TT-NHNN	13/05/2024	
NHNN	Dự thảo Nghị định Quy định điều kiện cấp phép của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài	07/05/2024	Sbv.gov.vn
NHNN	Dự thảo Thông tư hướng dẫn về xử lý tiền giả, tiền nghi giả trong ngành ngân hàng(07/05/2024)	07/05/2024	
BTC	Dự thảo Tờ trình Chính phủ và Nghị định về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn nhà nước tại tổ chức tín dụng do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	07/5/2024	Mof.gov.vn

## HIỆP HỘI NGÂN HÀNG VIỆT NAM